

Số: /CQLXD-DAĐT2

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH
Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp
luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000 DWT

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải

Cục Quản lý đầu tư xây dựng (Cục QLĐT XD) nhận được Tờ trình số 672/TTr-BQLDAH ngày 07/8/2024 của Ban Quản lý dự án Hàng hải (Ban QLDA Hàng hải) về việc thẩm định, phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000 DWT (Dự án).

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

Căn cứ Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 442/QĐ-TTg ngày 22/5/2024 của Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt chủ trương đầu tư và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000 DWT: số 1501/QĐ-BGTVT ngày 13/8/2021; số 923/QĐ-BGTVT ngày 15/7/2022; số 299/QĐ-BGTVT ngày 22/3/2023; số 1121/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2023;

Căn cứ Quyết định số 852/QĐ-BGTVT ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000 DWT;

Căn cứ Quyết định số 2037/QĐ-BTNMT ngày 25/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000 DWT;

Căn cứ Quyết định số 1223/QĐ-BGTVT ngày 23/9/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý đầu tư xây dựng.

Sau khi xem xét, hồ sơ dự án do Công ty CP Tư vấn xây dựng công trình hàng hải lập; Báo cáo thẩm tra số 2366/BC-VKHCN ngày 05/8/2024 của Viện Khoa học và Công nghệ giao thông vận tải và các hồ sơ tài liệu có liên quan, tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Cục QLĐT XD báo cáo kết quả thẩm định Dự án như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000 DWT.

2. Nhóm dự án: Nhóm B.

3. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông hàng hải, cấp I.

4. Cấp quyết định đầu tư: Bộ Giao thông vận tải.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Hàng hải.

6. Địa điểm xây dựng: Tỉnh Bình Định.

7. Tổng mức đầu tư: 694.283.000.000 đồng (theo Quyết định số 1121/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2023 của Bộ GTVT phê duyệt điều chỉnh một số nội dung chủ trương đầu tư Dự án).

8. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn ngân sách Nhà nước trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025.

9. Thời gian thực hiện: Hoàn thành năm 2025.

10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: Theo Quyết định số 852/QĐ-BGTVT ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho Dự án.

11. Nhà thầu khảo sát, lập dự án: Công ty CP Tư vấn xây dựng công trình hàng hải.

12. Nhà thầu thẩm tra: Viện Khoa học và Công nghệ giao thông vận tải.

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý

- Quyết định số 2370/QĐ-BGTVT ngày 29/7/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển Nam Trung Bộ (Nhóm số 4) giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Các Quyết định của Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt chủ trương và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000 DWT: số 1501/QĐ-BGTVT ngày 13/8/2021; số 923/QĐ-BGTVT ngày 15/7/2022; số 299/QĐ-BGTVT ngày 22/3/2023; số 1121/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2023.

- Quyết định số 852/QĐ-BGTVT ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000 DWT.

- Quyết định số 2037/QĐ-BTNMT ngày 25/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000 DWT.

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế, thẩm tra

- Thuyết minh BCNCKT, các văn bản pháp lý;
- Hồ sơ khảo sát xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế cơ sở: Gồm thuyết minh và các bản vẽ, phụ lục tính toán;
- Tổng mức đầu tư dự án;
- Báo cáo kết quả thẩm tra.

3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu

3.1. Tổ chức, cá nhân khảo sát và lập Báo cáo CNCKT

- Công ty CP Tư vấn xây dựng công trình hàng hải: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần; mã số doanh nghiệp số 0200119411 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 24/06/2021; Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00002227 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 25/7/2022.

- Chủ nhiệm lập dự án: Ông Đào Trọng Nam - Chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng công trình giao thông (Cảng - Đường thủy) hạng I số BXD-00011044 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 28/10/2022.

- Chủ trì thiết kế: Ông Nguyễn Quang Hưng - Chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng công trình giao thông (Cảng - Đường thủy) hạng I số BXD-00032894 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 15/11/2023.

- Chủ trì lập tổng mức đầu tư: Bà Ngô Thị Xuân Yên - Chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng hạng I số BXD-00084871 do Cục Quản lý chất lượng xây dựng cấp ngày 07/02/2020.

- Chủ nhiệm khảo sát địa hình: Ông Đỗ Xuân Mỹ - Chứng chỉ hành nghề khảo sát địa hình hạng I số BXD-00105088 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 06/10/2020.

- Chủ nhiệm khảo sát địa chất: Ông Ninh Thọ Minh - Chứng chỉ hành nghề khảo sát địa chất hạng I số BXD-00011048 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 28/10/2022.

3.2. Tổ chức, cá nhân thực hiện thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án

- Viện Khoa học và Công nghệ giao thông vận tải: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tổ chức khoa học công nghệ số 010004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 04/3/2016; Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-0000209 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 23/6/2022.

- Chủ trì thẩm tra: Ông Doãn Quốc Việt - Chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng công trình cảng đường thủy hạng I số BXD-00039019 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp 01/02/2023.

III. NỘI DUNG TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Mục tiêu đầu tư

Cải tạo luồng, vũng quay tàu luồng hàng hải Quy Nhơn cho tàu trọng tải đến 50.000 DWT (đầy tải hành hải 1 chiều), đáp ứng nhu cầu thông qua hàng hóa của khu vực.

2. Phạm vi và quy mô đầu tư

- Cải tạo, nâng cấp luồng hiện hữu, chiều dài tuyến luồng khoảng 7.160 m từ phao số 0 vào đến vũng quay tàu bến số 1; cao độ đáy luồng - 13,0 m (Hải đồ); bề rộng luồng B=14,0m.

- Nâng cấp vũng quay tàu hiện hữu cho tàu 30.000 DWT tại vị trí trước bến số 1 thành vũng quay tàu dùng chung đường kính D=400 m phục vụ cho tàu trọng tải đến 50.000DWT (đầy tải) hoặc lớn hơn (đáp ứng điều kiện an toàn hàng hải).

- Mở rộng đoạn cong luồng: B = 220 m ÷ 235 m (đoạn 1 từ C2÷C3 chiều dài 1.160m; đoạn 2 từ C4÷C5 chiều dài 1.010m).

- Di chuyển hệ thống phao báo hiệu phù hợp với tuyến luồng nâng cấp.

- Khối lượng nạo vét khoảng 4,1 triệu m³.

- Cỡ tàu thiết kế: tàu trọng tải 50.000 DWT (đầy tải hành hải 1 chiều).

3. Giải pháp thiết kế

- Bề rộng luồng: $B = 140$ m.
- Hướng tuyến: theo hướng tuyến hiện hữu.
- Mực nước chạy tàu: $+1,6$ m (Hải đồ).
- Mái dốc nạo vét: $m = 5$.
- Cao độ đáy luồng: -13 m (Hải đồ).
- Vũng quay tàu trước bến số 1 đường kính: $D = 400$ m.
- Cao độ đáy vũng quay tàu: -13 m (Hải đồ).
- Bán kính cong luồng tàu: $R = 800$ m và 1200 m.
- Tần suất $P=50\%$.

4. Các nội dung khác

- Vị trí nhận chìm vật chất nạo vét cho Dự án nằm ngoài vùng biển 6 hải lý tính từ đường mép nước thấp nhất trung bình trong nhiều năm trở ra đã được UBND tỉnh Bình Định đồng ý về chủ trương tại văn bản số 1982/UBND-KT ngày 15/4/2022 và thống nhất vị trí nhận chìm tại văn bản số 5697/UBND-KT ngày 10/8/2023.

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 2037/QĐ-BTNMT ngày 25/7/2024.

IV. Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

1. Ý kiến của Cục Hàng hải Việt Nam (*văn bản số 3777/CHHVN-KHĐT ngày 14/8/2024*)

- Về tiêu chuẩn kỹ dự án: đề nghị nghiên cứu bổ sung áp dụng Tiêu chuẩn Công trình cảng biển - Yêu cầu thiết kế. Phần 9: Nạo vét tôn tạo - TCVN 11820-9:2023.

- Về khối lượng nạo vét: đề nghị bổ sung tính toán thiết kế phần nạo vét vượt quá (độ sâu nạo vét vượt quá, chiều rộng nạo vét vượt quá).

- Về lựa chọn thiết bị thi công: đề nghị làm rõ việc lựa chọn thiết bị cho từng hạng mục công trình (luồng tàu, vũng quay tàu, mái dốc luồng tàu, mái dốc vũng quay tàu) theo biện pháp thi công chủ đạo làm cơ sở tính toán tổng mức đầu tư dự án.

- Về tiến độ dự án: đề nghị bổ sung tính toán tiến độ dự kiến thi công công trình.

- Về tổng mức đầu tư:

+ Đề nghị làm rõ việc lựa chọn đơn giá nạo vét trong bảng khái toán vì việc lựa chọn đơn giá theo thiết bị chưa phù hợp với thiết bị sử dụng tại bảng tiên lượng trong tập Thiết kế cơ sở (Tập 2).

+ Đề nghị cập nhật giá nhiên liệu tại thời điểm trình và phê duyệt.

- Ý kiến khác:

+ Đề nghị tập bản vẽ cập nhật phần diện tích nạo vét vượt quá (không dùng từ diện tích nạo vét sai số).

+ Bảng 2: Chi phí xây dựng - đề nghị cập nhật chuẩn xác lại đơn giá phá đá.

2. Ý kiến của Vụ Kế hoạch - Đầu tư

2.1. Về hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án (*văn bản số 967/KHĐT ngày 12/8/2024*)

- Về số liệu hàng hóa và dự báo lượng hàng hóa thông qua: thuyết minh đã cập nhật số liệu hàng hóa thông qua cảng biển đến hết năm 2023 và cập nhật số liệu dự báo hàng hóa thông qua Khu bến Quy Nhơn - Thị Nại - Đống Đa - Nhơn Hội trên cơ sở dự báo lượng hàng theo kết quả lập quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển thời kỳ 2021-2023, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Bộ GTVT trình Thủ tướng Chính phủ tại tờ trình số 7713/TTr-BGTVT ngày 19/7/2024. Quá trình triển khai thực hiện, đề nghị Ban QLDA Hàng hải tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Cục Hàng hải Việt Nam để kịp thời cập nhật thông tin trong trường hợp có những thay đổi về dự báo lượng hàng thông qua khu vực.

- Về tổng mức đầu tư dự án: tại Quyết định số 1121/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2023 của Bộ GTVT phê duyệt điều chỉnh một số nội dung chủ trương đầu tư Dự án, tổng mức đầu tư Dự án khoảng 694,823 tỷ đồng. Theo Báo cáo NCKT Dự án, tổng mức đầu tư của Dự án là 694,263 tỷ (xấp xỉ tổng mức đầu tư tại Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư), trong đó các chi phí: GPMB, rà phá bom mìn, giám sát nạo vét bằng AIS, hệ thống mô phỏng buồng lái, đảm bảo an toàn giao thông là tạm tính. Đề nghị Ban QLDA Hàng hải rà soát để các sau khi các chi phí nêu trên được cập nhật không vượt TMDT được duyệt.

- Việc lựa chọn đơn giá nạo vét tại bảng khái toán chưa phù hợp với thiết bị sử dụng tại bảng tiên lượng trong tập Thiết kế cơ sở. Đề nghị điều chỉnh cho phù hợp.

- Về tiến độ thực hiện của Dự án: Báo cáo NCKT Dự án (trang 62) có bảng tính thời gian thi công cho từng loại thiết bị sử dụng tương ứng với khối lượng nạo vét bùn sét, cát, phá đá nhưng chưa có tổng thời gian thi công cho toàn bộ khối lượng công trình, đề nghị bổ sung.

2.2. Về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của Dự án (*văn bản số 994/KHĐT ngày 19/8/2024*)

- Về nguồn vốn: Nguồn vốn thực hiện cho Dự án từ nguồn vốn được cấp thẩm quyền giao cho Bộ GTVT trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và không vượt tổng vốn đã bố trí cho các dự án đầu tư luồng hàng hải trong kế hoạch trung hạn 2021-2025.

- Về bố trí kế hoạch vốn:

+ Giai đoạn 2021-2025, Dự án được bố trí 400 tỷ đồng theo sơ bộ TMĐT được duyệt là 421,4 tỷ đồng (Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT) tại văn bản số 1697/BGTVT-KHĐT ngày 23/02/2022 của Bộ GTVT về việc thông báo kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021-2025 (đợt 2).

+ Tại Quyết định số 1121/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt điều chỉnh một số chủ trương đầu tư Dự án, sơ bộ TMĐT dự kiến là 694,283 tỷ đồng. Bộ GTVT đã có văn bản số 3307/BGTVT-KHĐT ngày 28/3/2024 gửi Bộ KH&ĐT và Bộ Tài chính, đề nghị điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn của Dự án trong giai đoạn 2021-2025 là 694,280 tỷ đồng.

+ Theo đề xuất của Ban QLDA Hàng hải, dự kiến nhu cầu điều hòa, điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2024 cho Dự án là 50 tỷ đồng sau khi Dự án được Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt và dự kiến nhu cầu kế hoạch đầu tư công năm 2025 là 642,799 tỷ đồng, hiện đang được cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

3. Ý kiến của Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông (*văn bản số 828/KCHT ngày 13/8/2024*)

- Tại Tờ trình 672/TTr-BQLDAH ngày 07/8/2024 của Ban QLDA Hàng hải, các nội dung về: giá trị tổng mức đầu tư; mục tiêu đầu tư; phạm vi, quy mô đầu tư phù hợp chủ trương đầu tư được Bộ GTVT phê duyệt.

- Về thời gian thi công: Tại Thuyết minh dự án (trang 62) đưa bảng tính thời gian thi công cho từng loại thiết bị sử dụng tương ứng với khối lượng nạo vét bùn sét, cát, phá đá tuy nhiên chưa đưa ra tổng thời gian cho toàn bộ khối lượng công trình, đề nghị bổ sung nội dung này;

- Do tuyến luồng vừa khai thác vừa thực hiện dự án, đề nghị rà soát, xây dựng phương án bảo đảm an toàn hàng hải theo quy định trong quá trình thi công công trình để đảm bảo an toàn, an ninh hàng hải, phòng chống cháy nổ và ô nhiễm môi trường.

4. Ý kiến của Vụ Khoa học - Công nghệ và Môi trường (*văn bản số 689/KHC*

- Phần căn cứ pháp lý chưa cập nhật Quyết định số 1121/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2023, đề nghị cập nhật, bổ sung.

- Đối với hồ sơ Báo cáo NCKT của Dự án, ngày 26/5/2023 Vụ KHCN&MT đã có văn bản số 476/KHCN&MT tham gia ý kiến, đề nghị nghiên cứu, rà soát các ý kiến đã góp ý tại văn bản trên.

- Một số ý kiến bổ sung:

+ Đối với nội dung thuyết minh về vị trí đồ đất nạo vét (trang 67) đề nghị bổ sung văn bản số 5697/UBND-KT ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh Bình Định về thống nhất vị trí nhận chìm vật chất nạo vét; đồng thời lưu ý hoàn thiện giấy phép nhận chìm ở biển và giao khu vực biển theo quy định.

+ Phân xác định tổng mức đầu tư hiện đang xây dựng căn cứ trên một số Thông tư cũ đã có bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế như: Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng), Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở (đã được thay thế bởi Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính). Đề nghị Ban QLDA chỉ đạo đơn vị Tư vấn rà soát lại các nội dung có liên quan, đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành.

+ Trang 62 của Thuyết minh chung trình bày bảng tính thời gian thi công cho từng loại thiết bị sử dụng tương ứng với khối lượng nạo vét bùn sét, cát, phá đá tuy nhiên chưa đưa ra tổng thời gian cho toàn bộ khối lượng công trình, đề nghị bổ sung.

+ Vị trí vũng quay tàu có chiều sâu nạo vét tương đối lớn, đề nghị đơn vị tư vấn rà soát, bổ sung đầy đủ tính toán ổn định của mái dốc để đảm bảo an toàn trong quá trình thi công và khai thác.

5. Ý kiến của Tư vấn thẩm tra (*Báo cáo thẩm tra số 2366/BC-VKHCN ngày 05/8/2024 của Viện Khoa học và Công nghệ GTVT*)

Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000DWT do Công ty CP Tư vấn xây dựng công trình hàng hải lập tháng 7/2024 cơ bản đáp ứng yêu cầu bước lập dự án.

6. Giải trình của Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và Ban QLDA Hàng hải

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan đơn vị, Công ty CP Tư vấn xây dựng công trình hàng hải đã có báo cáo giải trình tại văn bản số 417/CMB-TKQH ngày 15/8/2024 và Ban QLDA Hàng hải đã tiếp thu, chỉnh sửa và có giải trình tại văn bản số 693/BQLDAH-H-KHTH ngày 16/8/2024.

V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết phải đầu tư

Theo quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021, khu bến cảng Quy Nhơn - Thị Nại - Đống Đa được quy hoạch cho cỡ tàu khai thác là tàu container, tổng hợp, hàng rời trọng tải đến 50.000DWT và tàu trọng tải đến 70.000DWT giảm tải. Hiện trạng tuyến luồng ra/vào khu bến Quy Nhơn đang khai thác cho cỡ tàu 30.000DWT, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế khai thác (Cảng Quy Nhơn đã được đầu tư 01 bến tiếp nhận tàu trọng tải đến 50.000DWT), để đáp ứng nhu cầu khai thác đồng bộ với hạ tầng bến cảng sẵn có và thúc đẩy đầu tư các bến cảng tiếp theo, phục vụ

phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Bình Định, khu vực Tây Nguyên, do đó việc đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến luồng Quy Nhơn cho tàu đến 50.000 DWT là cần thiết.

2. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng

2.1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở

Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000 DWT được Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT ngày 13/8/2021 và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại các Quyết định: số 923/QĐ-BGTVT ngày 15/7/2022; số 299/QĐ-BGTVT ngày 22/3/2023; số 1121/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2023, đồng thời giao Ban QLDA Hàng hải là Chủ đầu tư Dự án. Trên cơ sở đó, Ban QLDA Hàng hải đã phê duyệt nhiệm vụ, tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn và triển khai khảo sát, lập BCNCKT, TKCS và các công việc khác có liên quan theo quy định: (1) Về danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho dự án đã được Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt tại Quyết định số 852/QĐ-BGTVT ngày 01/7/2022; (2) Về báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 2037/QĐ-BTNMT ngày 25/7/2024; (3) Vị trí nhận chìm vật chất nạo vét đã được UBND tỉnh Bình Định đồng ý về chủ trương tại văn bản số 1982/UBND-KT ngày 15/4/2022 và thống nhất vị trí nhận chìm tại văn bản số 5697/UBND-KT ngày 10/8/2023. Trong quá trình triển khai thực hiện, Ban QLDA Hàng hải và Tư vấn đã phối hợp với các đơn vị liên quan, tổng hợp, tiếp thu ý kiến, giải trình, chỉnh sửa về các nội dung của Báo cáo NCKT, đồng thời đã thực hiện công tác thẩm tra theo quy định. Về cơ bản, Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000 DWT được lập đảm bảo tuân thủ quy định về đầu tư xây dựng.

Ban QLDA Hàng hải chịu trách nhiệm về bảo đảm chính xác các thủ tục, công việc đã thực hiện; trong quá trình hoàn chỉnh hồ sơ dự án và triển khai các bước tiếp theo sau TKCS, đề nghị tiếp tục tổ chức rà soát, cập nhật các quy định của pháp luật có liên quan, hoàn chỉnh các công việc cần thiết khác (nếu có) để bảo đảm việc chuẩn bị và triển khai dự án theo quy định.

2.2. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng:

- Các tổ chức, cá nhân tham gia công tác khảo sát, thiết kế, thẩm tra đã được Ban QLDA Hàng hải xem xét, lựa chọn, ký hợp đồng, đây là các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật, phù hợp với yêu cầu công việc của dự án.

- Ban QLDA Hàng hải, Tư vấn thiết kế, Tư vấn thẩm tra chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ năng lực.

3. Sự phù hợp về quy hoạch

Dự án được triển khai đảm bảo phù hợp với các quy hoạch ngành, quy hoạch vùng, cụ thể:

- Quy hoạch ngành: Phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021.

- Quy hoạch vùng: Phù hợp với quy hoạch chi tiết Nhóm cảng biển Nam Trung bộ (Nhóm 4) đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 của Bộ trưởng Bộ GTVT tại Quyết định số 2370/QĐ-BGTVT ngày 29/7/2016.

4. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt

Mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư và kế hoạch thực hiện của Dự án phù hợp với chủ trương đầu tư Dự án được Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt tại Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT ngày 13/8/2021 và các Quyết định của Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt điều chỉnh một số nội dung chủ trương đầu tư Dự án: số 923/QĐ-BGTVT ngày 15/7/2022; số 299/QĐ-BGTVT ngày 22/3/2023; số 1121/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2023.

5. Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực

- Về kết nối hàng hải: Tuyến luồng Quy Nhơn kết nối được với các tuyến luồng ra vào các cảng trong khu vực như khu bến Nhơn Hội - Cảng Quy Nhơn.

- Về kết nối với hạ tầng giao thông khác: Cảng Quy Nhơn đã được kết nối với các tuyến đường bộ, đường sắt và đường hàng không trong khu vực.

6. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở với nhiệm vụ thiết kế và đảm bảo an toàn xây dựng

6.1. Hồ sơ khảo sát

Hồ sơ khảo sát hiện trạng, địa hình, địa chất, thủy văn cơ bản theo đề cương, nhiệm vụ đã được Ban QLDA Hàng hải phê duyệt tại Quyết định số 101/QĐ-BQLDAH ngày 14/9/2021. Ban QLDA Hàng hải đã thực hiện thủ tục nghiệm thu kết quả khảo sát theo quy định.

6.2. Về hồ sơ thiết kế cơ sở

Trên cơ sở kết quả khảo sát hiện trạng, địa hình, địa chất, thủy văn, vị trí nhận chìm vật chất nạo vét, Tư vấn đã nghiên cứu, tính toán, lựa chọn giải pháp thiết kế cơ sở cơ bản phù hợp với nhiệm vụ thiết kế, đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, điều kiện thực tế khu vực dự án.

- Về hồ sơ, bản vẽ

Hồ sơ đã thể hiện được vị trí, hướng tuyến, quy mô công trình, cơ bản phù hợp với chủ trương đầu tư đã được phê duyệt.

- Về giải pháp thiết kế nạo vét luồng
- + Hướng tuyến: theo hướng tuyến luồng hiện hữu.
- + Bình đồ: tìm tuyến thiết kế đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật tuyến luồng, phù hợp với các vị trí không chế chính.
- + Trắc dọc: cơ bản đảm bảo yêu cầu kỹ thuật tuyến luồng.
- + Trắc ngang: cơ bản đảm bảo yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật, Tư vấn thiết kế lựa chọn mái nạo vét $m = 5$, đã được Tư vấn thẩm tra kiểm tra, tính toán là phù hợp với địa hình, địa chất khu vực dự án.
- + Khối lượng nạo vét: khối lượng nạo vét được xác định trên cơ sở bình đồ khảo sát địa hình tháng 4/2022 và tính toán theo phương pháp trung bình các mặt cắt; được tính toán theo tiêu chuẩn TCCS 02:2015/CHHVN về công tác nạo vét - Thi công và nghiệm thu.

Trong bước tiếp theo, Ban QLDA Hàng hải, Tư vấn tiếp tục khảo sát, tính toán chi tiết đảm bảo yếu tố kinh tế - kỹ thuật.

- Biện pháp tổ chức thi công, đảm bảo an toàn giao thông tại khu vực dự án
- + Về công tác nạo vét bùn đất: Tư vấn thiết kế đã lựa chọn phương tiện thi công chính là tàu hút bụng tự hành, kết hợp sử dụng máy đào gầu dây + sà lan để thi công là phù hợp với đặc điểm địa chất luồng chủ yếu là bùn sét, cát, phù hợp với các phương tiện thi công sẵn có của các nhà thầu Việt Nam.
- + Đối với thi công phá đá: Tư vấn thiết kế lựa chọn phương pháp nổ mìn vì sai là hợp lý do khu vực phá đá nằm ở dưới nước sâu và gần với các công trình như tượng đài Trần Hưng Đạo. Phương án đã được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Ban QLDA Hàng hải chịu trách nhiệm: Lập kế hoạch, tiến độ và tổ chức thi công đảm bảo tuân thủ các quy định về công tác an toàn lao động, an toàn hàng hải, phòng chống cháy, nổ, không gây ảnh hưởng đến môi trường khu vực nạo vét, vận chuyển và nhận chìm vật chất nạo vét đúng nơi quy định đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

6.3. Việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn hàng hải

- Về thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ: Dự án không thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy. Tuy nhiên, trong quá trình thi công Ban QLDA Hàng hải có trách nhiệm chỉ đạo đơn vị thi công xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy, phòng chống cháy nổ đảm bảo an toàn cho con người và các loại thiết bị thi

công; khảo sát, rà phá bom mìn, vật nổ, tuân thủ theo quy định pháp luật có liên quan. Đối với phương án thi công nổ mìn phá đá, chỉ đạo đơn vị thi công lập phương án thi công trình cơ quan có thẩm quyền xem xét phê duyệt và cấp phép theo quy định của pháp luật.

- Về công tác bảo vệ môi trường: Dự án đã được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 2037/QĐ-BTNMT ngày 25/7/2024. Vị trí nhận chìm vật chất nạo vét của Dự án chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép nhận chìm và quyết định giao khu vực biển. Để đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai thi công, đề nghị Ban QLDA Hàng hải có trách nhiệm: (1) hoàn thiện thủ tục về việc nhận chìm ở biển và giao khu vực biển để nhận chìm vật chất nạo vét của dự án theo quy định tại Điều 57 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; (2) triển khai thực hiện công tác bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các quy định có liên quan. Dự án chỉ được thực hiện nhận chìm vật chất nạo vét sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, cấp phép việc nhận chìm ở biển.

- Về công tác bảo đảm an toàn hàng hải: Nạo vét nâng cấp tuyến luồng đảm bảo cho tàu hành hải tùy theo từng đoạn, việc tiếp tục sử dụng hệ thống phao tiêu, báo hiệu và chỉ thực hiện việc di chuyển khi cần thiết, tiết kiệm kinh phí đầu tư. Việc thực hiện thi công nạo vét tuyến luồng đồng hành với việc khai thác tuyến luồng ra/vào Cảng Quy Nhơn, do đó, để đảm bảo an toàn, an ninh hàng hải, Ban QLDA Hàng hải có trách nhiệm lập phương án đảm bảo an toàn hàng hải trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi triển khai thi công.

7. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn, danh mục tiêu chuẩn áp dụng

Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Dự án đã được Bộ GTVT phê duyệt tại Quyết định số 852/QĐ-BGTVT ngày 01/7/2024. Trong các bước tiếp theo, đề nghị Ban QLDA Hàng hải, Tư vấn tiếp tục rà soát, cập nhật, bổ sung và trình Bộ GTVT phê duyệt danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho dự án đảm bảo phù hợp và tuân thủ quy định hiện hành (nếu có).

8. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng

8.1. Sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ trình thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng; các căn cứ pháp lý để xác định tổng mức đầu tư xây dựng

- Sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ trình thẩm định TMĐT: Hồ sơ TMĐT dự án được lập cơ bản rõ ràng, đầy đủ, hợp lệ theo quy định;

- Các căn cứ pháp lý để xác định TMĐT: Hồ sơ TMĐT được lập trên cơ sở khối lượng của hồ sơ TKCS; các quy định, hệ thống định mức, đơn giá... được cơ

quan có thẩm quyền ban hành cũng như các quyết định công bố đơn giá vật liệu, nhân công, ca máy, cước vận chuyển... của địa phương tại thời điểm lập là cơ bản đảm bảo về thủ tục và đầy đủ căn cứ pháp lý, đủ cơ sở để xác định TMĐT;

- Kiểm tra kết quả thẩm tra TMĐT xây dựng của Tư vấn thẩm tra: Hồ sơ thiết kế cơ sở đảm bảo xác định khối lượng cho việc tính TMĐT một cách hợp lý. Tư vấn thẩm tra kiến nghị xem xét phê duyệt giá trị là 694,263 tỷ đồng.

Như vậy, hồ sơ TMĐT trình thẩm định cơ bản đáp ứng yêu cầu, có đầy đủ căn cứ pháp lý, đủ cơ sở để xác định TMĐT xây dựng và đã được Tư vấn thẩm tra thực hiện công tác thẩm tra và đánh giá đạt yêu cầu.

8.2. Sự phù hợp của tổng mức đầu tư xây dựng với sơ bộ tổng mức đầu tư xây dựng đã được phê duyệt; phương pháp xác định tổng mức đầu tư xây dựng

- Tổng mức đầu tư dự kiến do Ban QLDA Hàng hải trình không vượt giá trị sơ bộ tổng mức đầu tư đã được Bộ GTVT phê duyệt tại Quyết định số 1121/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2023 là 694,283 tỷ đồng;

- Phương pháp xác định TMĐT: Phương pháp xác định TMĐT như hồ sơ trình là phương pháp kết hợp, phù hợp với đặc điểm dự án và hướng dẫn hiện hành về lập TMĐT tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 11/2021/TT-BXD.

8.3. Sự phù hợp của nội dung tổng mức đầu tư xây dựng với nội dung và yêu cầu của dự án

Các khoản mục chi phí trong TMĐT trình gồm: Chi phí giải phóng mặt bằng; chi phí xây dựng; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; chi phí khác và chi phí dự phòng.

Như vậy nội dung TMĐT của dự án lập cơ bản phù hợp nội dung TMĐT quy định tại Điều 5 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ.

8.4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật về áp dụng, tham khảo hệ thống định mức xây dựng, giá xây dựng công trình để xác định tổng mức đầu tư

Theo hồ sơ trình các khoản mục chi phí của TMĐT (mặt bằng, xây dựng, quản lý dự án, tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác, dự phòng) được lập cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Chi phí nạo vét:

+ Khối lượng: Sử dụng phương pháp tính toán trung bình các mặt cắt để xác định khối lượng nạo vét từng đoạn và khối lượng vượt quá theo TCCS 02:2015/CHHVN (Công tác nạo vét - Thi công và nghiệm thu) trên cơ sở bình đồ

khảo sát tháng 4/2022. Ban QLDA Hàng hải, Tư vấn chịu trách nhiệm về tính chính xác của khối lượng trong hồ sơ trình.

+ Giá nhiên liệu: Theo hồ sơ Ban QLDA Hàng hải trình, dự toán áp dụng giá nhiên liệu (xăng, dầu) theo thông cáo báo chí số 31/2024/PLX-TCBC ngày 25/7/2024 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Cục QLĐTXD đề nghị cập nhật đến thời điểm hiện tại;

+ Giá nhân công: Xác định trên cơ sở hướng dẫn tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Công bố số 5017/UBND-KT ngày 03/7/2024 của UBND tỉnh Bình Định công bố đơn giá nhân công xây dựng tỉnh Bình Định là phù hợp.

+ Giá máy và thiết bị thi công: Xác định trên cơ sở hướng dẫn tại Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Công bố số 5018/UBND-KT ngày 03/7/2024 của UBND tỉnh Bình Định công bố giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng tỉnh Bình Định năm 2024 là phù hợp.

+ Chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công; chi phí chung; chi phí một số công việc không xác định được khối lượng thiết kế; thu nhập chịu thuế tính trước và Thuế giá trị gia tăng xác định theo hướng dẫn Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 và được bổ sung sửa đổi một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng là phù hợp.

+ Đối với phương án đảm bảo an toàn giao thông phục vụ thi công dự tính là phù hợp với bước lập dự án đầu tư. Trong bước tiếp theo, đề nghị Ban QLDA Hàng hải chỉ đạo các đơn vị căn cứ khối lượng thiết kế để lập dự toán chi tiết theo quy định.

- Chi phí quản lý dự án: Được xác định theo hệ số tra tại bảng 1.1 - Phụ lục số VIII, Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng là phù hợp.

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng.

Chi phí tư vấn thực hiện khảo sát, lập báo cáo NCKT; giám sát khảo sát; thẩm tra BCNCKT; lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo hợp đồng đã được Ban QLDA Hàng hải ký với các đơn vị tư vấn.

Các chi phí tư vấn khác được xác định theo Phụ lục số VIII, Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng:

+ Chi phí thiết kế công trình theo hệ số tra tại bảng 2.9: Định mức chi phí TKBVTC công trình giao thông có yêu cầu thiết kế 2 bước.

+ Chi phí mô phỏng chạy tàu dự tính theo quy định tại mục 6.1.9 TCVN 11419:2016 Tiêu chuẩn thiết kế kênh biển: "...Khi gặp điều kiện khó khăn về địa

hình, địa vật thì chiều dài đoạn luồng thẳng nối giữa hai khúc luồng cong ngược chiều được xác định thông qua mô phỏng chạy tàu”

- + Chi phí thẩm tra thiết kế theo hệ số tra bảng 2.16: Định mức chi phí thẩm tra thiết kế xây dựng.

- + Chi phí thẩm tra dự toán theo hệ số tra bảng 2.17: Định mức chi phí thẩm tra dự toán.

- + Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu theo hệ số tra bảng 2.19
- Định mức chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng.

- + Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu hồ sơ yêu cầu, kết quả lựa chọn nhà thầu theo Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ.

- + Chi phí giám sát công trình theo hệ số tra bảng 2.21: Định mức chi phí giám sát thi công xây dựng.

- Chi phí khác.

- + Phí thẩm định dự án, phí thẩm định thiết kế cơ sở được tính toán theo Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở;

- + Phí thẩm định thiết kế, phí thẩm định dự toán được tính toán theo Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng;

- + Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng và khi nghiệm thu hoàn thành các hạng mục công trình theo Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- + Chi phí kiểm toán; chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán được tính toán theo Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

- + Chi phí bảo hiểm công trình theo Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.

- Chi phí dự phòng:

- + Thống nhất chi phí cho dự phòng cho yếu tố khối lượng công việc phát sinh với tỷ lệ 10%.

- + Đối với chi phí dự phòng do yếu tố trượt giá: xác định theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Xây dựng tại Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 và được bổ sung sửa đổi một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày

29/12/2023, dự án được triển khai thực hiện từ năm 2024-2025, với các thông số đầu vào được xác định trên cơ sở khối lượng, giá trị, Cục QLĐTXD đề nghị tính theo chỉ số giá xây dựng trong 5 năm liên tục từ năm 2019 - 2023 do UBND tỉnh Bình Định công bố.

- Các chi phí dự tính: giải phóng mặt bằng; mô phỏng buồng lái; giám sát nạo vét bằng AIS; quan trắc và giám sát môi trường trong quá trình thi công xây dựng; rà phá bom mìn, vật nổ là phù hợp với bước lập dự án đầu tư. Trong bước tiếp theo, đề nghị Ban QLDA Hàng hải chỉ đạo các đơn vị căn cứ khối lượng thiết kế để lập dự toán chi tiết theo quy định;

8.5. Tổng mức đầu tư sau thẩm định

- Tổng mức đầu tư dự án sau thẩm định:

Đơn vị tính: đồng

Hạng mục chi phí	Ban QLDA Hàng hải trình	Thẩm định	Tăng (+); Giảm (-)
Chi phí hỗ trợ di dời, GPMB	1.000.000.000	3.000.000.000	2.000.000.000
Chi phí xây dựng	547.496.369.700	527.414.210.541	-20.082.159.159
Chi phí quản lý dự án	6.624.706.073	6.477.605.440	-147.100.633
Chi phí tư vấn đầu tư	32.996.771.383	32.155.731.565	-841.039.818
Chi phí khác	25.828.499.992	29.899.818.219	4.071.318.227
Chi phí dự phòng	80.317.327.063	94.290.709.343	13.973.382.280
Tổng cộng	694.263.674.211	693.238.075.108	-1.025.599.103

Nguyên nhân tăng, giảm:

- Chi phí GPMB điều chỉnh theo dự tính phạm vi ảnh hưởng của dự án đến các hộ dân nuôi trồng thủy sản.

- Chi phí xây dựng: Cập nhật đơn giá xăng dầu theo Thông cáo báo chí số 34/2024/PLX-TCBC của Petrolimex ngày 15/8/2024; chuẩn xác lại một số đơn giá theo biện pháp thi công.

- Chi phí quản lý dự án: Cập nhật giảm theo chi phí xây dựng.

- Chi phí tư vấn:

+ Cập nhật giảm theo chi phí xây dựng;

+ Không tính chi phí quy đổi vốn đầu tư xây dựng do không phù hợp với hướng dẫn theo mục 2 Điều 12 quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021.

- Chi phí khác:

- + Cập nhật theo chi phí xây dựng;
- + Chi phí đảm bảo an toàn giao thông: dự tính không quá 1% chi phí xây dựng;
- + Bổ sung chi phí bảo hiểm công trình theo quy định tại Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.

- Chi phí dự phòng trượt giá: Cập nhật theo tiến độ phân bổ vốn tại Tờ trình số 672/TTr-BQLDAH ngày 07/8/2024 của Ban QLDA Hàng hải và chuẩn xác lại giá trị trượt giá theo số năm tính toán.

9. Giải pháp tổ chức thực hiện dự án, kinh nghiệm và năng lực quản lý dự án của Chủ đầu tư, hình thức thực hiện dự án

9.1. Giải pháp tổ chức thực hiện dự án

- Cấp quyết định đầu tư: Bộ GTVT.
- Chủ đầu tư: Ban QLDA Hàng hải.
- Thời gian thực hiện dự án: Hoàn thành năm 2025.
- Số bước thiết kế: Thiết kế 02 bước.
- Công tác lựa chọn nhà thầu và triển khai thi công: Thực hiện theo quy định hiện hành.

- Quản lý khai thác sử dụng: Đề nghị giao Cục Hàng hải Việt Nam quản lý, khai thác, bảo trì công trình sau khi dự án hoàn thành, đưa vào sử dụng theo quy định.

- Cấp công trình: Luồng hàng hải cấp I. (Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).

- Về cơ bản giải pháp tổ chức thực hiện dự án là phù hợp với quy mô, tính chất kỹ thuật của dự án và năng lực của các cơ quan, đơn vị, các nhà thầu trong nước.

9.2. Kinh nghiệm và năng lực quản lý dự án của Chủ đầu tư

Ban QLDA Hàng hải là Ban quản lý dự án chuyên ngành hàng hải trực thuộc Bộ GTVT, đã có nhiều năm kinh nghiệm quản lý các dự án do Bộ GTVT là cấp quyết định đầu tư như: Dự án đầu tư xây dựng công trình Luồng cho tàu biển tải trọng lớn vào sông Hậu; Dự án Cảng Lạch Huyện; Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp tuyến luồng Cái Mép - Thị Vải từ phao số “0” vào khu bến cảng công ten nơ Cái Mép.....Do đó, Ban QLDA Hàng hải đủ năng lực quản lý dự án.

10. Yếu tố đảm bảo tính hiệu quả của dự án bao gồm xác định nguồn vốn, khả năng huy động vốn theo tiến độ; phân tích rủi ro, hiệu quả kinh tế - xã hội.

10.1. Xác định nguồn vốn, khả năng huy động vốn theo tiến độ

- Nguồn vốn: Nguồn vốn thực hiện cho Dự án từ nguồn vốn được cấp thẩm quyền giao cho Bộ GTVT tại kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và không vượt tổng vốn đã bố trí cho các dự án đầu tư luồng hàng hải trong kế hoạch trung

hạn 2021-2025. Tại Quyết định số 1121/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt điều chỉnh dự án, trong đó sơ bộ tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 694,283 tỷ đồng.

- Khả năng huy động vốn theo tiến độ:

Trên cơ sở ý kiến thẩm định sơ bộ TMĐT của dự án là 693,238 tỷ đồng (đã bao gồm giá trị dự phòng khoảng 94,29 tỷ đồng) phù hợp với chủ trương dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 cho dự án là khoảng 694,283 tỷ đồng tại Quyết định số 1121/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT. Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ dự án: Năm 2022, Dự án đã được bố trí 1,482 tỷ đồng; dự kiến năm 2024 khoảng 50 tỷ đồng; năm 2025 khoảng 641,756 tỷ đồng (đã bao gồm giá trị dự phòng khoảng 94,290 tỷ đồng).

10.2. Phân tích rủi ro, hiệu quả kinh tế - xã hội

- Phân tích rủi ro của dự án:

Việc triển khai đầu tư xây dựng Dự án có thể ảnh hưởng đến môi trường. Tuy nhiên, các rủi ro này đã được Ban QLDA Hàng hải, Tư vấn và các đơn vị liên quan nghiên cứu, đánh giá và đề xuất các giải pháp phù hợp, đảm bảo giảm thiểu tối đa các rủi ro. Trong các bước tiếp theo, Ban QLDA Hàng hải và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm tiếp tục khảo sát, nghiên cứu, tính toán và đánh giá chi tiết để đề xuất Bộ GTVT phương án, giải pháp phù hợp, hạn chế tối đa các rủi ro của Dự án, đảm bảo hiệu quả của dự án đầu tư.

- Hiệu quả kinh tế - xã hội, tác động lan tỏa của dự án: Dự án đã được Ban QLDA Hàng hải, Tư vấn tính toán, đánh giá và phân tích như nêu trong hồ sơ trình là có cơ sở. Ngoài ra, hiệu quả kinh tế - xã hội, tác động lan tỏa của dự án có thể nêu ra một số hiệu quả chính như sau:

+ Tuyến luồng hoàn thành, đảm bảo các tàu hành hải vào khu bến cảng được thường xuyên, góp phần tăng khối lượng hàng hóa thông qua các bến cảng khu vực Quy Nhơn, tăng nguồn thu vào ngân sách nhà nước;

+ Nâng cao năng lực phục vụ chung cho toàn tuyến luồng Quy Nhơn, hoàn thiện mạng lưới giao thông thủy khu vực.

10.3. Khả năng thu hồi vốn

Dự án khi hoàn thành tạo động lực thúc đẩy tiến trình đầu tư các dự án trong khu vực, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tăng cường năng lực vận tải thủy của toàn tuyến luồng ra vào khu vực cảng Quy Nhơn, đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hóa trong khu vực, đảm bảo an toàn cho các tàu hành thủy, tăng nguồn thu vào ngân sách Nhà nước: Như thuế xuất nhập khẩu, dịch vụ hàng hải, dịch vụ vận tải biển và các hoạt động khai thác cảng biển, bù đắp chi phí cho công tác nạo vét duy tu hằng năm. Đây là lợi ích không thể lượng hóa.

11. Phân tích, xác định mục tiêu, nhiệm vụ, kết quả đầu ra của dự án; phân tích, lựa chọn quy mô hợp lý

Dự án được đầu tư để đảm bảo cho nhu cầu khai thác các bến cảng thuộc khu bến cảng Quy Nhơn cho tàu đến 50.000 DWT là phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 và phù hợp với quy hoạch chi tiết Nhóm cảng biển Nam Trung Bộ (Nhóm 4) đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 của Bộ GTVT tại Quyết định số 2370/QĐ-BGTVT ngày 29/7/2016.

12. Phân tích các điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - kỹ thuật, lựa chọn địa điểm đầu tư

- Dự án được đầu tư, mở rộng trên tuyến luồng hiện hữu ra vào khu bến cảng Quy Nhơn, do đó việc lựa chọn đầu tư là hợp lý.

- Phương án, giải pháp kỹ thuật, tổ chức thi công nạo vét Tư vấn đề xuất là hợp lý, đảm bảo yếu tố kinh tế - kỹ thuật.

13. Phương án tổng thể đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư

Dự án không phải thực hiện công tác giải phóng mặt bằng. Tuy nhiên Dự án có bố trí khoảng 3 tỷ đồng cho trường hợp có thể ảnh hưởng đến khu vực nuôi trồng thủy sản.

14. Tác động lan tỏa của dự án đến phát triển ngành, lĩnh vực, các vùng lãnh thổ và các địa phương; dự kiến tiến độ thực hiện dự án, các mốc thời gian chính thực hiện đầu tư

14.1. Tác động lan tỏa của dự án đến phát triển ngành, lĩnh vực, các vùng lãnh thổ và các địa phương

Việc đầu tư dự án góp phần tăng tính linh hoạt trong vận tải, lưu thông hàng hóa, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực.

14.2. Dự kiến tiến độ thực hiện dự án, các mốc thời gian chính thực hiện đầu tư

Thời gian thực hiện dự án hoàn thành năm 2025 là phù hợp với tính chất dự án, việc cân đối nguồn vốn và có cơ sở.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000 DWT sau khi Chủ đầu tư, Tư vấn giải trình, cập nhật hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến thẩm định đủ điều kiện để trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

2. Ban QLDA Hàng hải chịu trách nhiệm:

- Chỉ đạo Tư vấn thiết kế, Tư vấn thẩm tra rà soát, hoàn thiện hồ sơ dự án theo Báo cáo thẩm định của Cục QLĐTXD để triển khai các bước tiếp theo theo quy định.

- Chịu trách nhiệm về cơ sở pháp lý, tính chính xác của hồ sơ, tài liệu đã trình thẩm định theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật Xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Quản lý chặt chẽ các khoản chi phí dự án, đảm bảo không vượt tổng mức đầu tư dự án được Bộ GTVT phê duyệt.

- Tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành dự án đáp ứng tiến độ yêu cầu.

3. Tổ chức và cá nhân tham gia công tác tư vấn lập, thẩm tra dự án chịu trách nhiệm về chất lượng công việc theo hợp đồng đã được ký kết theo quy định tại khoản 2 Điều 70 và điểm c khoản 2 Điều 86 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, Hợp đồng đã được ký kết và các quy định của pháp luật có liên quan.

Trên đây là báo cáo của Cục Quản lý đầu tư xây dựng về kết quả thẩm định Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000 DWT. Cục Quản lý đầu tư xây dựng đã dự thảo Quyết định phê duyệt dự án, kính báo cáo Bộ GTVT xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Ban QLDA Hàng hải;
- Lưu VP, DADT2.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Đinh Mạnh Đức